

KẾ HOẠCH

Thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí

Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị ngày 17/7/2025, Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí (có Đề cương hướng dẫn kèm theo), cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tiến hành thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí nhằm xác định nguyên nhân khó khăn, vướng mắc của các công trình, dự án; phát hiện hạn chế, bất cập của chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; xác định trách nhiệm và kiến nghị xử lý hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).

Trên cơ sở đó, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thanh tra chuyên đề các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý, giải quyết, tránh thất thoát, lãng phí, góp phần khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

2. Yêu cầu

- Hoạt động thanh tra tuân theo pháp luật, dân chủ, công khai, khách quan, kịp thời, chính xác; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không trùng lặp về phạm vi, thời gian giữa các cơ quan thanh tra, giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm toán nhà nước; không trùng lặp trong việc thực hiện quyền khi tiến hành thanh tra.

- Thanh tra đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, có trọng tâm, trọng điểm, đúng thời gian theo quyết định thanh tra; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật và chế độ thông tin, báo cáo; kế thừa kết quả của cơ quan chức năng về các nội dung liên quan có đủ cơ sở, căn cứ pháp luật; có sự phối hợp chặt chẽ giữa Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thanh tra.

II. Phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn thanh tra

1. Phạm vi thanh tra

Tiến hành thanh tra đối với các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc lớn, phức tạp, quá trình đầu tư xây dựng kéo dài, có quy mô lớn, có thể có sai phạm (theo Danh mục dự án do Bộ Tài chính cung cấp).

Không tiến hành thanh tra đối với các công trình, dự án sau:

- Các công trình, dự án đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, bản án (như phân loại của Bộ Tài chính là 497 dự án).

- Các công trình, dự án đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư hoặc chưa tiến hành đầu tư xây dựng.

- Các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc do cơ chế, chính sách pháp luật thay đổi.

- Các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc về trình tự, thủ tục và có quy mô nhỏ.

2. Nội dung thanh tra

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tế, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, người ra quyết định thanh tra quyết định nội dung thanh tra, trong đó lưu ý một số nội dung có dấu hiệu sai phạm, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trong việc: Chấp thuận chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư, thương thảo, ký hợp đồng; việc bố trí vốn, thanh quyết toán dự án đầu tư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; xác định giá đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất, ... Đánh giá, xác định rõ nguyên nhân khó khăn, vướng mắc, chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài, hiệu quả thấp, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí.

3. Đối tượng thanh tra

- Thanh tra Chính phủ trực tiếp tiến hành thanh tra 145 dự án của các Bộ, ngành trung ương và các Tập đoàn, Tổng công ty thuộc Bộ, ngành quản lý, có tổng mức đầu tư trên 100 tỷ đồng; thanh tra một số dự án lớn của các địa phương có tổng mức đầu tư trên 1.500 tỷ đồng. Cụ thể: Đối với các bộ, ngành trung ương: Bộ Tài chính (05 dự án), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (04 dự án), Bộ Xây dựng (08 dự án), Bộ Công Thương (06 dự án), Bộ Giáo dục và Đào tạo (05 dự án), Bộ Ngoại giao (01 dự án), Bộ Dân tộc và Tôn giáo (01 dự án), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (02 dự án), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (01 dự án); Tập đoàn, tổng công ty (12 dự án); Đối với các địa phương: Phú Thọ (06 dự án), Thái Nguyên (02 dự án), Ninh Bình (06 dự án), Tuyên Quang (05 dự án), Lạng Sơn (01 dự án), Lào Cai (03 dự án), Quảng Ninh (03 dự án), Thanh Hóa (01 dự án), Khánh Hòa (15 dự án), Hà Tĩnh (04 dự án), Quảng Trị (05 dự án), Quảng Ngãi (03 dự án), Đắk Lắk (02 dự án), Lâm Đồng (01 dự án), TP. Đà Nẵng (05 dự án), TP. Hồ Chí Minh (20 dự án), Đồng Nai (08 dự án), Tây Ninh (02 dự án), An Giang (03 dự án), Đồng Tháp (01 dự án), TP. Cần Thơ (04 dự án).

- Thanh tra Bộ Quốc phòng trực tiếp tiến hành thanh tra đối với 03 dự án thuộc thẩm quyền trong danh sách các dự án có khó khăn, vướng mắc.

- Thanh tra các tỉnh, thành phố trực tiếp tiến hành thanh tra 750 dự án trên địa bàn có tổng mức đầu tư trên 30 tỷ đồng, ngoài các dự án Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Quốc phòng trực tiếp thanh tra, cụ thể từng địa phương như sau: Bắc Ninh (27 dự án), Điện Biên (01 dự án), Hà Giang (01 dự án), Hưng Yên (07 dự án), Lạng Sơn (02 dự án), Lào Cai (15 dự án), Ninh Bình (40 dự án), Phú Thọ (37 dự án), Quảng Ninh (05 dự án), Sơn La (08 dự án), Thái Nguyên (51 dự án), Hà Nội (21 dự án), TP. Hải Phòng (04 dự án), Tuyên Quang (17 dự án), Đắk Lắk (17 dự án), Gia Lai (02 dự án), Hà Tĩnh (35 dự án), Khánh Hòa (68 dự án), Nghệ An (13 dự án), Quảng Ngãi (28 dự án), Quảng Trị (08 dự án), Thanh Hóa (04 dự án).

án), TP. Đà Nẵng (06 dự án), TP. Huế (03 dự án), Lâm Đồng (30 dự án), An Giang (92 dự án), Cà Mau (12 dự án), Đồng Nai (77 dự án), Đồng Tháp (04 dự án), Tây Ninh (03 dự án), TP. Cần Thơ (05 dự án), TP. Hồ Chí Minh (94 dự án) và Vĩnh Long (13 dự án).

(Có Danh mục dự án kèm theo).

4. Thời kỳ thanh tra

Thời kỳ thanh tra từ khi triển khai công trình, dự án đến ngày 01/7/2025. Trường hợp cần thiết, có thể xem xét nội dung liên quan đến trước hoặc sau thời kỳ thanh tra nêu trên.

5. Thời hạn thanh tra

- Cuộc thanh tra do Thanh tra Chính phủ tiến hành không quá 45 ngày.
- Cuộc thanh tra do Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra tỉnh, thành phố tiến hành không quá 30 ngày.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Thanh tra Chính phủ

1.1. Cục VII:

- Tham mưu Thanh tra Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra tỉnh, thành phố thực hiện về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn thanh tra để thống nhất thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Lãnh đạo Thanh tra Chính phủ thành lập Tổ công tác để hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề; xây dựng báo cáo của Thanh tra Chính phủ để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Các cục: I, II, III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII phối hợp với đơn vị liên quan thành lập các Đoàn thanh tra để tiến hành thanh tra theo Kế hoạch và chỉ đạo của Tổng Thanh tra Chính phủ, tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề do cục thực hiện (theo Phụ lục số 02 kèm theo); riêng các cục: I, II, III đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề do Thanh tra tỉnh, thành phố thực hiện trên địa bàn được phân công theo dõi; Cục V đồng thời hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề do Thanh tra Bộ Quốc phòng thực hiện; gửi Tổ công tác để tổng hợp báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

1.3. Văn phòng bố trí kinh phí, phương tiện và điều kiện vật chất khác đảm bảo thực hiện các cuộc thanh tra theo Kế hoạch này.

2. Đối với Bộ Quốc phòng và các địa phương

2.1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo, yêu cầu cơ quan Thanh tra Bộ tiến hành thanh tra chuyên đề theo Kế hoạch này và hướng dẫn, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

2.2. UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo, yêu cầu cơ quan Thanh tra tỉnh, thành phố tiến hành thanh tra chuyên đề theo Kế hoạch này và hướng dẫn, chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

Đối với các công trình, dự án có khó khăn, vướng mắc còn lại của địa phương, ngoài 904 công trình, dự án do Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra các tỉnh, thành phố đã tiến hành thanh tra và các công trình, dự án thuộc loại không tiến hành thanh tra; UBND các tỉnh, thành phố chủ động rà soát, phân loại và tiến hành thanh tra nếu phát hiện có vi phạm để làm cơ sở báo

cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. Thời gian triển khai, chế độ thông tin, báo cáo

3.1. Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra các tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch thanh tra, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thanh tra ngay trong tháng 7/2025.

3.2. Thanh tra Chính phủ ban hành các Kết luận thanh tra trước ngày 25/9/2025.

3.3. Thanh tra Bộ Quốc phòng, Thanh tra các tỉnh, thành phố ban hành các Kết luận thanh tra trước ngày 15/9/2025.

3.4. Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra chuyên đề về Thanh tra Chính phủ trước ngày 20/9/2025.

3.5. Thanh tra Chính phủ tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01/10/2025.

Các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố; Thanh tra Bộ Quốc phòng; Thanh tra tỉnh, thành phố; các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch thanh tra chuyên đề này. Trong quá trình triển khai thanh tra, nếu có khó khăn, vướng mắc về chuyên môn, nghiệp vụ, đề nghị báo cáo về Thanh tra Chính phủ để được phối hợp, hướng dẫn kịp thời. /*lam*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgTT CP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- UBKT TW, Ban Nội chính TW (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Tổng TTCP;
- Thanh tra Bộ Quốc phòng;
- Thanh tra tỉnh, thành phố;
- Các vụ, cục, đơn vị thuộc TTCP;
- Lưu: VT, C.VII.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy